

Số: /BC-UBND

Trà Vân, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 xã Trà Vân được tổ chức thực hiện trong bối cảnh đất nước và địa phương có nhiều thời cơ, thuận lợi và thách thức, khó khăn đan xen đó là: Tình hình an ninh chính trị trên thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; đặc biệt từ đầu năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát, dẫn đến suy thoái kinh tế thế giới; trên địa bàn xã do ảnh hưởng thiên tai đã gây thiệt hại lớn về người, tài sản, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất ... tác động không nhỏ đến tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các nguồn lực đầu tư chưa tương ứng với yêu cầu phát triển. Một số chỉ tiêu về kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch đề ra, công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường có mặt còn hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, nguy cơ tái nghèo lớn. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, tính chủ động, sáng tạo trong quản lý, điều hành chưa được phát huy cao độ; tư tưởng trông chờ, ỷ lại vẫn còn ở một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân..., đã ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự điều hành của chính quyền cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Nhân dân trên địa bàn xã, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Trà Vân cơ bản được giữ vững và phát triển. Kinh tế ổn định và có bước tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, nhiều chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống của người dân cơ bản ổn định và từng bước được cải thiện.

I. VỀ KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm 2021-2021 đạt 9%, tuy đạt chưa kế hoạch đề ra (KH 10%) nhưng là mức tăng trưởng khá trong điều kiện kinh tế chung. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực Đến năm

2025, cơ cấu kinh tế đạt: Nông - lâm nghiệp - thủy sản: 14,29%; Công nghiệp - Xây dựng: 23,81%; Thương mại - Dịch vụ: 61,90%⁽¹⁾. Cụ thể như sau:

1. Sản xuất Nông - Lâm nghiệp

Tình hình thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra trên diện rộng và diễn biến phức tạp, nhưng nhờ tập trung chỉ đạo khắc phục kịp thời, đẩy mạnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ... ngành nông nghiệp đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Tổng giá trị sản xuất Nông - lâm nghiệp, thủy sản 5 năm 2021 - 2025 ước tính (*bình quân đạt 26.500 triệu đồng*), đến năm 2025 đạt 30.000 triệu đồng, tăng hơn so với năm 2021 là 7.000 triệu đồng.

- **Trồng trọt:** Tổng diện tích gieo trồng bình quân năm đạt 1.006 ha (*theo báo cáo của ngành nông nghiệp*). Tổng sản lượng lương thực có hạt đến năm 2025 đạt 1.600 tấn/năm, không đạt kế hoạch (*kế hoạch đến năm 2025 đạt 1.800 tấn*), sản lượng lương thực bình quân đầu người là 205,92 kg/người, không đạt kế hoạch (*kế hoạch đến năm 2025 đạt 210 kg/người*).

Về cây dược liệu: Đến nay, đã trồng được 55 ha cây Dược Liệu các loại, bình quân mỗi năm phát triển 5,5ha, đạt 90,91% kế hoạch; đặc biệt có trên 10 ha Sâm Ngọc Linh đã được trồng, bình quân mỗi năm nhân dân tự trồng khoảng 5.000 – 10.000 cây. Dần hình thành kinh tế trang trại, kinh tế vườn bước đầu tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế mang lại thu nhập ổn định cho chủ trang trại, chủ vườn.

Về cây Quế Trà My: Diện tích trồng quế đến nay đạt 1.220 ha (*bình quân mỗi năm tăng 20-30 ha*), là cây chủ lực nhằm thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững của xã.

Trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng ngoài cây lương thực có hạt, nhân dân còn tổ chức trồng các loại cây bản địa có giá trị kinh tế cao như Quế gốc Trà My, các loại cây dược liệu, như: Sa nhân, Đảng sâm, Đương quy, các loại cây ăn quả, như: cây Cam, cây Xoài, chuối ... Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm 07 ha; diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây lúa sang trồng cây lâu năm 02 ha.

- **Chăn nuôi:** Tuy gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh (*cúm gia cầm, dịch LMLM, tả lợn Châu Phi ...*) nhưng tổng đàn gia súc, gia cầm vẫn được duy trì; theo báo cáo của ngành Nông nghiệp xã, tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã là 17.000 con (*trong đó, tổng đàn gia súc là 5.000 con*). Công tác phòng, chống dịch bệnh và tổ chức kiểm tra, giám sát được UBND xã chỉ đạo triển khai kịp thời, thực hiện việc khoanh vùng dập dịch nên không lây lan ra diện rộng, giảm thiệt hại kinh tế của Nhà nước và Nhân dân. Trong giai đoạn 2021 - 2025 đã có nhiều mô hình sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, cơ cấu lại đàn,

⁽¹⁾ Số liệu ước tính trên cơ sở năm 2024 (năm 2025 Thống kê cơ sở số 10 chưa tổng hợp). Riêng về thương mại – dịch vụ cơ quan Thống kê đưa cả dịch vụ công (Chiếm trên 90% giá trị sản xuất thương mại – dịch vụ) nên không phản ánh tình hình thực tế của địa phương.

vật nuôi phù hợp với thị trường và điều kiện sản xuất của địa phương ... bước đầu đã mang lại hiệu quả khả quan.

- **Lâm nghiệp:** Công tác bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2021 - 2025 được quan tâm chú trọng; tổ chức khảo sát, điều tra phân 03 loại rừng: giao khoán, bảo vệ rừng tự nhiên được 10 ha đạt 100% so với kế hoạch. Diện tích trồng rừng mới tập trung bình quân hàng năm là 100 ha tăng 5%; mức độ che phủ rừng hiện nay vẫn còn thấp năm 2025 là 48,37%; đạt 90,07% so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

UBND xã đã chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nhân dân cách chăm sóc và bảo vệ các loại cây trồng trong thời gian qua và tiếp tục trồng và phát triển trong thời gian đến, chủ yếu là các loại cây dược liệu, cây quế, cây giổi rừng ...; triển khai công tác trồng rừng gỗ lớn cho nhân dân, kết hợp tuyên truyền vận động nhân dân không phá rừng làm nương rẫy; triển khai các biện pháp bảo vệ và phòng chống cháy rừng.....

Qua thực hiện các công tác quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng; triển khai thực hiện việc giao đất, giao rừng, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng ... đã góp phần vào việc gìn giữ, bảo tồn, tạo công ăn việc làm; góp phần xóa đói, giảm nghèo cho các hộ lâm nghiệp; và giúp duy trì ổn định hệ sinh thái môi trường, giảm thiểu các tác hại của biến đổi khí hậu trong khu vực.

- **Các hoạt động dịch vụ nông nghiệp:** Công tác đầu tư xây dựng củng cố các công trình thủy lợi, hệ thống ống dẫn tưới, kênh mương đã phát huy hiệu quả, giai đoạn 2021-2025 đã đầu tư xây dựng 08 công trình thủy lợi, phục vụ tưới cho hơn 50 ha góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng trong sản xuất nông lâm nghiệp. Các dịch vụ gieo ươm các loại giống cây trồng, con vật nuôi cho sản xuất theo mùa vụ kịp thời. Cơ cấu giống mới có năng suất cao và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đẩy mạnh. Công tác khuyến nông, khuyến lâm được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật được tăng cường.

- **Công tác Phát triển nông thôn:** Hình thành và phát triển 02 HTX nông nghiệp chuyên hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt, sản xuất kinh doanh các mặt hàng nông sản trên địa bàn xã (*do các HTX mới được thành lập năm 2025 nên chưa xác định doanh thu hoạt động*). Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và Hộ sản xuất kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (*tuy nhiên đến nay vẫn chưa có doanh nghiệp nhỏ, hộ sản xuất kinh doanh tham gia chương trình có sản phẩm đạt 03 sao cấp tỉnh/thành phố*).

Từ những kết quả trên nhận thấy sản xuất Nông - Lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 vẫn chưa tạo ra giá trị sản xuất lớn, tốc độ tăng trưởng ở mức thấp; nhưng sản lượng và giá trị vẫn được duy trì qua các năm. Tuy nhiên, trong lĩnh vực nông lâm nghiệp thì cây sâm Ngọc Linh, Quế Trà My và một số cây Dược liệu khác như: Sâm Quy, Sâm Nam, Giảo Cổ Lam... đã bước đầu cho ra giá trị kinh tế, sản lượng và thu nhập khá trong một số hộ dân; nhiều mô hình

sản xuất theo hình thức trang trại hộ gia đình bước đầu được hình thành và phát triển.

- Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện sắp xếp dân cư

Công tác xây dựng nông thôn mới: Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của UBMTTQVN xã, các đoàn thể và sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Tuy nhiên, đến nay xã Trà Vân mới chỉ đạt 9/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tổng nguồn kinh phí thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới là 06 tỷ đồng.

Công tác xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Giai đoạn năm 2021 – 2025 xã Trà Vân chưa được hỗ trợ nguồn kinh phí để triển khai xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Công tác xây dựng Thôn nông thôn mới: Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố, UBND xã đã đăng ký thực hiện Đề án hỗ trợ thôn đặc biệt khó khăn xây dựng Nông thôn mới; 02 thôn đăng ký “Thôn đạt chuẩn nông thôn mới” gồm: Thôn 1 và Thôn 3 xã Trà Vân. Tuy nhiên do nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, nên đến nay các thôn vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện.

Về sắp xếp dân cư: Thực hiện Nghị quyết 23/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ), trong giai đoạn 2021-2025, xã đã triển khai thực hiện sắp xếp 07 khu dân cư/750 hộ. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện trên 15 tỷ đồng.

2. Phát triển công thương nghiệp dịch vụ

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển song với quy mô không đáng kể, các ngành nghề chủ yếu: Khai thác cát, sỏi, chế biến gỗ, lâm sản và ... nghề dệt thổ cẩm truyền thống vẫn được duy trì nhưng ở quy mô tự cung tự cấp, chưa hình thành sản phẩm hàng hóa; trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng năm 2021 đạt 32 tỷ đồng, đến năm 2025 đạt 50 tỷ đồng.

Thương mại - dịch vụ chủ yếu tập trung vào kinh doanh buôn bán nhỏ của trên 20 hộ kinh doanh cá thể với các dịch vụ giản đơn, phục vụ tiêu dùng trong nhân dân. Tổng giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ năm 2025 (*bao gồm dịch vụ công*) đạt 130 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 61,90% trong cơ cấu ngành kinh tế.

3. Công tác tài chính tín dụng

Hoạt động ngân hàng ngày càng có hiệu quả, đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã để huy động nguồn vốn, đẩy mạnh hoạt động tín dụng, triển khai và mở rộng các loại hình dịch vụ. Sự hỗ trợ từ các nguồn vốn vay ưu đãi để giúp các hộ nông dân nghèo vay vốn làm kinh tế thoát nghèo; thời gian qua Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách xã hội xã đã làm tốt công tác giải ngân các nguồn vốn vay. Tổng dư nợ cho vay đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn xã đạt trên 10 tỷ đồng với 1.500 lượt hộ tiếp cận vốn vay để phát triển kinh tế.

4. Đầu tư xây dựng cơ bản

Trong giai đoạn 2021-2025 công tác đầu tư xây dựng cơ bản được đặc biệt quan tâm nhằm tạo ra sự đồng bộ trong kết cấu hạ tầng; định hướng có hệ thống theo quy hoạch được duyệt. Qua 05 năm thực hiện tổng chi đầu tư phát triển là 50.000 triệu đồng²; bình quân hằng năm nguồn vốn Nhà nước đầu tư trong lĩnh vực xây dựng cơ bản là hơn 10 tỷ đồng; tập trung vào các công trình giao thông, thủy lợi, xây dựng kiên cố hóa trường học, y tế, chương trình giao thông nông thôn... Các chương trình này được triển khai thực hiện đúng quy trình, quy định. Việc đầu tư bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các ngành kinh tế và văn hoá - xã hội, việc huy động vốn đối ứng và quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư chặt chẽ. Trong công tác đầu tư xây dựng, cơ bản tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành đảm bảo chất lượng công trình, tránh thất thoát kinh phí của nhà nước và không để xảy ra tiêu cực. Hiệu quả kinh tế và xã hội của các dự án đầu tư đã góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, thúc đẩy sản xuất phát triển, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng cơ bản còn tồn tại một số hạn chế cần được khắc phục đó là: việc huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng còn khó khăn, chủ yếu từ ngân sách nhà nước; quy trình quản lý đầu tư còn nhiều thủ tục rườm rà, vướng mắc; tiến độ thực hiện các dự án còn chậm so với quy định.

5. Công tác xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Trong những năm vừa qua, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã ngày càng phát triển cả về số lượng, quy mô cũng như loại hình hoạt động. Đến năm 2025 đã có 05 doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động đầu tư - chủ yếu là lĩnh vực xây dựng cơ bản và có đóng góp thu vào ngân sách nhà nước xã.

Kinh tế tập thể, hợp tác xã được quan tâm, tạo điều kiện để phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm. Toàn xã hiện nay có 02 HTX (hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp) đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012; Đã góp phần tạo công ăn việc làm, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, phát huy lợi thế phát triển kinh tế nông thôn.

6. Về thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảm bảo đúng quy định, chú trọng bồi dưỡng các nguồn thu, chống thất thu. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 200.000 triệu đồng, nhịp độ tăng bình quân 25%/năm (KH tăng thu NS từ 15-20%/năm).

Đã thực hiện có hiệu quả công tác giao ổn định dự toán ngân sách nhà nước trong 5 năm liên tiếp. Công tác quản lý thu chi thường xuyên được kiểm

² Chưa kể nguồn vốn đầu tư xây dựng thủy điện của các doanh nghiệp, đầu tư xây dựng đường Đông Trường Sơn do Bộ Quốc phòng đầu tư và các nguồn vốn do thành phố làm chủ đầu tư.

tra, kiểm soát chặt chẽ, tránh thất thoát, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm chi, chính sách chống suy giảm kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội do Chính phủ quy định. Tổng chi ngân sách trên địa bàn đạt 250.000 triệu đồng, nhịp độ tăng bình quân 15%/năm.

7. Tình hình thực hiện các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025 và các quy hoạch ngành

Trong 5 năm 2021-2025 đã tiến hành lập các quy hoạch của 02 xã (Trà Vân và Trà Vinh cũ) giai đoạn đến năm 2030; quy hoạch một số điểm dân cư nông thôn tập trung; sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, xã Trà Vân đã thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung để triển khai thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm của xã.

Chuẩn bị cho công tác lập điều chỉnh quy hoạch chung về sử dụng đất làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các dự án đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức thực hiện việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất các dự án đầu tư xây dựng hàng năm để thuận lợi cho quản lý và chủ động trong triển khai các dự án.

II. GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA

1. Giáo dục - Đào tạo

Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, ý thức trách nhiệm cho học sinh. Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp gắn với việc đào tạo nguồn nhân lực của địa phương. Tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nâng cao chất lượng xây dựng đội ngũ giáo viên theo hướng đạt trình độ trên chuẩn, nâng cao năng lực sư phạm và năng lực quản lý. Quan tâm đổi mới toàn diện nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy, học tập, kiểm tra đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo mới, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng đào tạo theo hướng đúng thực chất và đạt hiệu quả cao. Thực hiện có hiệu quả các đề án dạy học ngoại ngữ và tin học trong các trường phổ thông, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo ở tất cả các cấp học; tăng cường đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Duy trì và củng cố phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; toàn xã có 05 trường, với 25 lớp/1.460 học sinh ở tất cả các bậc học từ mầm non đến THCS; tỷ lệ học sinh ra lớp luôn duy trì ở mức cao trên 98%; tuy nhiên đến nay xã chưa có trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Thông tin, văn hóa, thể dục thể thao

- Hoạt động Truyền Thanh - Truyền hình ngày càng được cải thiện, xây dựng nhiều chương trình phát thanh, truyền hình địa phương. Tin, bài viết,

phóng sự phát thanh và chuyên mục phát thanh các loại đã phản ánh, tuyên truyền các sự kiện lớn, các hoạt động kinh tế văn hóa, xã hội. Hiện nay, xã có 1.122/1.321 hộ, tỷ lệ 85% được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Đã có 06/06 thôn (100%) được lắp đặt cụm loa phát thanh. Hệ thống mạng lưới viễn thông của 03 mạng di động hoạt động: Viettel, Vinaphone, Mobiphone đã phủ sóng di động đến 05/06 thôn.

- Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được quan tâm thực hiện thường xuyên. Thông tin tuyên truyền, phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Bảo tồn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc được chú trọng, tập trung đầu tư xây dựng các điểm sinh hoạt văn hóa thôn; đã góp phần lưu giữ, khôi phục lại những nét đẹp, bản sắc văn hóa của các dân tộc trong xã, tạo ra một môi trường văn hóa lành mạnh cho đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia. Nhiều lễ hội, phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc được khôi phục, gìn giữ và phát triển như: Lễ hội Cồng Chiêng, Lễ hội Ăn lúa mới..... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai sâu rộng và có kết quả.

3. Y tế

Công tác y tế từng bước được nâng cao về chất lượng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Ngành y tế đã tích cực chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, không để xảy ra dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả tại các cơ sở. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh thiết yếu cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường cả về số lượng lẫn chất lượng. Hàng năm, ngành Y tế đã phối hợp với các ngành, địa phương kiểm tra việc bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, pha chế, kinh doanh thực phẩm. Trong quá trình kiểm tra, kết hợp tuyên truyền, giáo dục kiến thức và quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em thực hiện đạt kết quả. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân là 16,15‰ (kế hoạch là 15‰); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng vẫn ở mức cao 18,77% chưa đạt so với kế hoạch (kế hoạch 18%).

4. Giải quyết việc làm

Công tác đào tạo nghề có sự chuyển biến tích cực, UBND xã đã chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội xem đây là trách nhiệm, là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính đến năm 2025 đã đào tạo 500 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo có công ăn việc làm đạt 50%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tất cả các lĩnh vực ước khoảng 34,46% (kế hoạch đến năm 2025 đạt 40% - mục tiêu trung bình là mỗi năm đào tạo khoảng 150 lao động).

5. Công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội

Đây là nội dung được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và có nhiều chính sách được thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là phương thức “03 cán bộ, công chức,

viên chức giúp 01 hộ đăng ký thoát nghèo”, gắn với lồng ghép các nguồn lực hỗ trợ cho hộ đăng ký thoát nghèo; tổng nguồn vốn đầu tư cho chương trình giảm nghèo theo Quyết định 90/QĐ-TTg hơn 20 tỷ đồng.

Công tác đền ơn, đáp nghĩa, chăm lo các gia đình chính sách được quan tâm kịp thời, đúng đối tượng, chế độ quy định. Hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Thực hiện tốt công tác trợ giúp xã hội thường xuyên và đột xuất; an sinh xã hội; chăm sóc, bảo vệ trẻ em; bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ; phòng chống tệ nạn xã hội. Tăng cường các giải pháp chăm sóc và bảo vệ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống còn 1,50%.

Trong những năm qua nhờ sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong công tác giảm nghèo giúp cho hộ nghèo có điều kiện để phát triển sản xuất, tăng thu nhập vươn lên thoát nghèo bền vững góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của toàn xã. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 53,06% năm 2021 xuống còn 43,31% năm 2024, tỷ lệ giảm nghèo bình quân hàng năm đạt 7%.

III. TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG

Chú trọng công tác quy hoạch, quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương. Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch, kế hoạch và nâng cao chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; tập trung giải quyết những tồn đọng, vướng mắc về đất đai. Thực hiện tốt các thủ tục hành chính về đất đai, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, giám sát báo cáo và cam kết bảo vệ môi trường gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm. Có biện pháp ngăn chặn mức độ gia tăng ô nhiễm, phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường tại các đơn vị khai thác khoáng sản. Tập trung chỉ đạo công tác bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường ở nông thôn, nhất là vấn đề thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt. Quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản. Tuy nhiên một số chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết đề ra, cụ thể: đến năm 2025, toàn xã có 71% hộ gia đình được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (kế hoạch là 80%); có 65,5 hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh (kế hoạch là 80%); có 25 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 54,18 ha, tỷ lệ 15,02% (kế hoạch là 80%).

IV. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác nội vụ, cải cách hành chính

Công tác nội vụ luôn được quan tâm thực hiện tốt, đã thực hiện chặt chẽ, đúng quy định các quy trình và ban hành quyết định điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ cán bộ quản lý một số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc xã, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức, cấp xã trên địa bàn xã như nâng lương, xếp lương, nghỉ hưu, thôi việc... Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm thực hiện. Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện tốt, hàng năm đều tổ chức tổng kết phong trào thi đua, đồng thời tổ chức phát động phong trào thi đua lập thành tích trong công tác và chào mừng các ngày lễ lớn; Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm; Kịp thời biểu dương khen thưởng những thành tích đột xuất của các tập thể, cá nhân.

Công tác cải cách hành chính trong những năm qua tiếp tục được thực hiện tốt, đã hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu đề ra. Hằng năm, UBND xã đều thực hiện xây dựng kế hoạch cải cách hành chính thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; triển khai thực hiện hệ thống mail công vụ, hệ thống Thông tin Chính quyền điện tử mới trong công tác quản lý, điều hành để nâng cao hiệu quả chuyên môn, phục vụ nhu cầu nhân dân; duy trì hoạt động thường xuyên tại Bộ phận 01 cửa xã (nay là Trung tâm Phục vụ hành chính công); thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại Trụ sở. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính được quan tâm thực hiện thường xuyên nhằm phát hiện những thủ tục hành chính không còn phù hợp để kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

2. Công tác Tư pháp

Hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác Tư pháp của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền tiếp tục bám sát nhiệm vụ chính trị của xã. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm; đã kịp thời tuyên truyền các văn bản pháp luật đến các tầng lớp nhân dân, góp phần nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong mỗi người dân. Công tác theo dõi thi hành pháp luật quan tâm thực hiện, tập trung vào một số lĩnh vực như xử lý vi phạm hành chính, chứng thực, vệ sinh an toàn thực phẩm.... Công tác kiểm soát thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính được thực hiện, đạt được kết quả tốt.

3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm

Thời gian qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được Đảng ủy, HĐND, UBND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Do vậy, về cơ bản đã giải quyết được một số vụ việc, đơn thư của công dân liên quan đến vấn đề công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án

với chất lượng, hiệu quả giải quyết công việc và trách nhiệm của các cơ quan được nâng cao. Thông qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân được đảm bảo; Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được coi là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài, UBND xã đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được nâng lên; đã kiên quyết xử lý những đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện. Chỉ đạo việc kê khai tài sản hàng năm đạt yêu cầu.

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt thực hiện nghiêm túc từ xã đến cơ sở, không sử dụng phương tiện, tài sản công vào các hoạt động của cá nhân; nghiêm cấm việc lợi dụng chức Tết để tặng quà với động cơ vụ lợi, không trong sáng; không tổ chức ăn uống lãng phí, gây dư luận xã hội; giảm thiểu tình trạng lãng phí, kém hiệu quả trong đầu tư công. Chỉ đạo thực hiện việc giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên; giai đoạn 2021-2025 đã giao 586 triệu đồng; việc mua sắm, sử dụng tài sản của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

4. Quốc phòng, an ninh - trật tự

4.1 Quốc phòng - quân sự địa phương

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được tập trung chỉ đạo thường xuyên, tăng cường vững chắc; tiềm lực trong khu vực phòng thủ, nhất là tiềm lực chính trị – tinh thần, “thế trận lòng dân” được chú trọng xây dựng. Lực lượng vũ trang địa phương được xây dựng vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đối phó thắng lợi với các tình huống xảy ra. Công tác tuyên truyền, giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng; tỷ lệ đảng viên trong thanh niên nhập ngũ đạt chỉ tiêu. Chất lượng huấn luyện, diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã được nâng lên. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, chu đáo. Việc gắn kết giữa phát triển kinh tế – xã hội với quốc phòng – an ninh và giữa quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế – xã hội được coi trọng, nhất là với các dự án thuê môi trường rừng trồng cây dược liệu.

4.2 An ninh - trật tự

Trên địa bàn xã tình hình an ninh - trật tự được ổn định và giữ vững, UBND xã đã tập trung chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp, nổi cộm; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân bảo đảm đúng quy định của pháp luật, không để tiềm ẩn nguy cơ hình thành “điểm nóng” trên địa bàn; qua đó đã tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội. Tăng cường phối hợp, chủ động đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và phòng, chống các loại tội phạm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các công tác tôn giáo, hoạt động nhân đạo, từ thiện liên quan đến các tôn giáo, các tổ chức, cá nhân có yếu tố nước ngoài. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình an ninh ở các

tuyên giáp ranh. Chủ động bảo vệ an toàn các mục tiêu, các sự kiện chính trị của đất nước, của thành phố, của xã.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đẩy mạnh và đổi mới, phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu và đạt hiệu quả thiết thực. Thực hiện tốt Nghị định số 77/2010/NĐ-CP (nay là Nghị định 03/2019/NĐ-CP) và Nghị định 133/NĐ-CP của Chính phủ về phối hợp bảo vệ ANQG và trật tự ATXH trong tình hình mới.

V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC VÀ CÁC MẶT CẦN KHẮC PHỤC SAU 5 NĂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2021 - 2025

Tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế và xã hội 5 năm 2021 - 2025 trên địa bàn xã Trà Vân có những bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, một số mục tiêu quan trọng đặt ra cơ bản hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể: kết cấu hạ tầng tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, thu ngân sách trên địa bàn vượt mức kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm nghèo hằng năm 7%... đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước; giáo dục đào tạo có những chuyển biến tích cực, công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được tốt hơn, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, tổ chức bộ máy được củng cố, sắp xếp kiện toàn, năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành được nâng lên. Thành tựu đạt được trong 5 năm qua có ý nghĩa quan trọng, là nền tảng và động lực để xã Trà Vân phát triển trong giai đoạn mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cũng còn một số tồn tại, yếu kém cần khắc phục đó là: Tăng trưởng kinh tế bình quân chưa đảm bảo mục tiêu đề ra. Sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết, khí hậu. Sản phẩm của địa phương thiếu tính cạnh tranh trên thị trường; chưa xây dựng được thương hiệu sản phẩm đặc trưng; chưa hình thành các cơ sở khai thác, chế biến sản phẩm nông nghiệp tại chỗ.. . Hạ tầng các ngành dịch vụ chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, chất lượng dịch vụ, loại hình dịch vụ chưa được đầu tư khai thác ... Việc thu hút vốn đầu tư và huy động nguồn lực của nhân dân cho đầu tư cho phát triển đã được quan tâm song chưa tương xứng với tiềm năng hiện có; công tác định hướng đào tạo nghề, giải quyết việc làm chưa được quan tâm đúng mức, tỷ lệ lao động chưa được đào tạo nghề còn cao....

VI. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân

1.1. Nguyên nhân ưu điểm

Các Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, đặc biệt Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã, HĐND xã sát với tình hình thực tế của xã. Sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Ban Thường vụ Đảng uỷ, sự giúp đỡ có hiệu quả của các Sở, ngành cấp thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương. Cán bộ, đảng viên, công chức và người lao động đã nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, dám nghĩ, dám làm, biết khắc phục mọi khó khăn phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế

- Về khách quan: Trà Vân là xã miền núi cao của thành phố, xuất phát điểm về kinh tế của xã thấp, kinh tế - xã hội của xã vẫn còn nhiều khó khăn; kết cấu hạ tầng còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; nguồn vốn đầu tư phát triển hạn chế; đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn; thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, mưa lũ kéo dài; đặc biệt trong năm 2020 và 2021, Xã còn bị tác động bởi đại dịch Covid-19 và thiệt hại lớn về người, tài sản do các cơn bão số 5, 9, 10 và hoàn lưu cơn bão số 13 gây ra.

- Về chủ quan: Sự lãnh đạo, chỉ đạo, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy cơ sở thiếu nhạy bén, sáng tạo. Một số chương trình, đề án, kế hoạch trọng điểm triển khai chưa quyết liệt, hiệu quả chưa cao. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương chưa chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm, chưa quan tâm đúng mức đến công tác lập, triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Chưa tranh thủ tốt các nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển; tư tưởng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, bảo thủ, trì trệ, trông chờ ỷ lại trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chậm được khắc phục. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chất lượng, hiệu quả công tác của một số cán bộ, công chức chậm được nâng lên.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Hai là, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường với đảm bảo quốc phòng an ninh; huy động và sử dụng hợp lý, có trọng tâm các nguồn lực, đồng thời chú trọng, xây dựng nền văn hóa, con người phát triển toàn diện, giải quyết triệt để các vấn đề nổi cộm, bức xúc trong nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Ba là, chủ động tranh thủ sự chỉ đạo của UBND thành phố, sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Sở, ngành; sự lãnh đạo của BTV Đảng ủy; sự vào cuộc của các ngành, địa phương, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đồng thời, thực hiện xã hội hóa trong huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế để đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến kết hợp vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước để giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn cụ thể của địa phương. Kiên quyết, kiên trì tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá và phương châm hành động từng năm, từng giai đoạn. Chú trọng tổng kết thực tiễn, kịp thời phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến

Năm là, quan tâm công tác kiểm tra, kịp thời uốn nắn những hạn chế, thiếu sót trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND, kế hoạch của UBND xã. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Sáu là, làm tốt công tác dự báo, kịp thời nắm bắt những xu thế, diễn biến tình hình kinh tế xã hội trong thành phố, trong nước và trên thế giới để có những điều chỉnh phù hợp trong mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2026 - 2030

Trên cơ sở những kết quả thực hiện của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và khả năng khai thác các yếu tố tiềm năng tại địa phương, cũng như dự báo những nhân tố ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế, xã hội của cả nước. Căn cứ vào định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng, dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 trên địa bàn xã Trà Vân như sau:

I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Huy động tối đa các nguồn lực, khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của địa phương để tiếp tục phục vụ cho 2 nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2026 - 2030 là giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới gắn với sắp xếp, ổn định dân cư. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tích cực; xây dựng cơ sở hạ tầng theo hướng đồng bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; cải thiện môi trường đầu tư; đảm bảo an ninh lương thực; từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và đảm bảo an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất hằng năm đạt trên 12%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 2,5-3 triệu đồng/người/tháng.³

- Cơ cấu giá trị sản xuất theo phương pháp tính toán trước đây (không đưa giá trị dịch vụ công vào cơ cấu giá trị sản xuất): Nông lâm nghiệp 25-30%, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp 60-65%, thương mại dịch vụ 10-15%. Hoặc theo phương pháp mới là: Nông lâm nghiệp 15-20%, công nghiệp tiểu thủ công nghiệp 25-30%, thương mại dịch vụ 60-65%⁴.

- Sản lượng lương thực cây có hạt đạt 1.200 nghìn tấn (bình quân lương thực đầu người 223kg/năm).

³ Theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra là 30-35 triệu đồng/người/năm.

⁴ Cơ cấu giá trị sản xuất theo phương pháp mới (đưa cả dịch vụ công vào phần dịch vụ) thì năm 2025 tỷ trọng nông lâm nghiệp là 14,29%, công nghiệp - xây dựng là 23,81% và dịch vụ là 61,90%.

- Trồng các loại cây dược liệu đạt trên 50 ha/năm; trồng mới cây sâm Ngọc Linh trong nhân dân từ 50.000 – 100.000 cây/năm; ươm trồng cây Quế gốc Trà My là 01 triệu cây/năm, đến năm 2030 tổng diện tích trồng đạt 2.500 ha (phân tán và tập trung); nâng độ che phủ rừng đạt 55%.

- Hằng năm, phần đầu vượt thu ngân sách trên địa bàn xã đạt trên 10% so với dự toán thành phố giao.

- Đến năm 2030 cứng hóa 90% các đường giao thông các loại; xây dựng công trình thủy lợi đảm bảo phục vụ trên 75% diện tích canh tác.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt trên 90%.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; 100% các khu dân cư có khu tập trung xử lý rác thải; tỷ lệ hộ dân có hố xí hợp vệ sinh đạt trên 100%.

- 100% điểm dân cư, vùng trồng Sâm, vùng trồng Quế, vùng trồng cây dược liệu ... được phủ sóng viễn thông di động.

- Thu hút trên 10.000 khách du lịch hàng năm.

- Đạt 15/19 chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới⁵; hoàn thành sắp xếp các khu dân cư có nguy cơ sạt lở và các hộ dân thôn 6.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục trên địa bàn xã; xây dựng 02-03 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 40-60%⁶.

- Xây dựng Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm 15‰. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em <5 tuổi xuống dưới < 15%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 3-5%/năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (Nghị định 07/2021/NQ-CP của Chính phủ)⁷.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn; giải quyết việc làm cho lao động mỗi năm 800-1.000 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 41%.

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao; Xây dựng xã đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh; Xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, lực lượng DBĐV đạt 100% chỉ tiêu; Xã đạt "An toàn về an ninh trật tự".

3. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Để hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030 cần thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về kinh tế, xã hội và trong từng lĩnh vực cụ thể:

3.1. Về kinh tế

Tập trung thực hiện tốt 03 khâu đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; cải thiện môi trường đầu tư, gắn

⁵ Theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra.

⁶ Theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra là đạt tỷ lệ 40-60%.

⁷ Theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I đề ra là tỷ lệ hộ nghèo dưới 25%.

với bảo vệ môi trường. Chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển sản xuất của các ngành Nông - lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã. Khai thác mọi tiềm năng sẵn có về đất đai, tài nguyên, lao động. Đồng thời vận dụng các cơ chế chính sách ưu đãi, đặc thù đối với xã nghèo miền núi để kích thích sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho người dân. Tổ chức và thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, kêu gọi, thu hút đầu tư và tạo môi trường khởi nghiệp để tìm thị trường đầu ra cho hàng nông sản và nguồn vốn cho đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển sản xuất. Khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao kỹ năng thâm canh, canh tác, trồng trọt, chăn nuôi, nâng cao trình độ tổ chức sản xuất theo hướng tập trung có quy mô lớn, sản phẩm hàng hoá có tính cạnh tranh cao.

a) Về sản xuất nông - lâm nghiệp

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng chăn nuôi, sản xuất hàng hóa và dịch vụ sản xuất nông nghiệp. Ổn định diện tích đất trồng lúa chủ động nước tưới, tích cực sử dụng các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất; duy trì tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt 80 - 100 tấn. Tiếp tục phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung như vùng nguyên liệu Sâm Ngọc Linh, vùng trồng cây Quế Trà My, vùng trồng các loại cây dược liệu; vùng trồng măng và vùng cây nguyên liệu khác... và tăng cường các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Trong lĩnh vực chăn nuôi ưu tiên phát triển các loại giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thời tiết địa phương, như: Heo đen, dê cỏ, các giống trâu, bò bản địa ... Đối với các loại giống cây, con ngoại lai cần triển khai theo mô hình nhỏ, thí điểm để đánh giá mức độ phù hợp trước khi phát triển trên diện rộng. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến nông, hỗ trợ vốn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất phù hợp. Có chính sách hỗ trợ thích hợp để kết nối thị trường, đưa các sản phẩm nông lâm sản thế mạnh của địa phương đến với các thị trường tiêu thụ trong và ngoài thành phố.

Khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên đất lâm nghiệp, đẩy mạnh phát triển kinh tế lâm nghiệp, gắn quy hoạch sản xuất với bố trí lại các khu dân cư hợp lý. Chú trọng thực hiện chương trình trồng rừng kinh tế (nhất là chương trình hỗ trợ trồng rừng sản xuất theo Nghị quyết số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ), nâng cao chất lượng quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, phát triển mạnh việc trồng mới và khai thác bền vững rừng sản xuất. Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 mỗi năm trồng được từ 400-450 ha rừng sản xuất, nâng độ che phủ rừng lên 55%; đồng thời khoanh nuôi tái sinh toàn bộ diện tích rừng trong khu vực quy hoạch trồng sâm Ngọc Linh.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, triển khai thực hiện chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP), có ít nhất 02 sản phẩm OCOP cấp thành phố đạt 03 sao trở lên; thực hiện có hiệu quả chương trình liên

kết chuỗi giá trị. Tập trung xây dựng hạ tầng cơ sở thiết yếu bằng việc huy động các nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong xây dựng nông thôn mới và ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nông thôn; phát triển giao thông nông thôn và thủy lợi....

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 183/2025/NĐ-CP của Chính phủ) về Quy định cho thuê môi trường rừng để trồng cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ và kinh doanh du lịch sinh thái; tổ chức đo đạc, phân lô, đánh giá hiện trạng rừng phục vụ giao khoán bảo vệ rừng và cho thuê môi trường rừng trồng sâm Ngọc Linh đối với hộ gia đình và nhóm hộ gia đình (sau khi được thành phố bổ sung quy hoạch vùng phát triển sâm Ngọc Linh); phối hợp với các cơ quan liên quan của thành phố tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tổ chức đầu tư trồng sâm Ngọc Linh trên địa bàn xã. Chú trọng tạo nguồn giống sâm Ngọc Linh chất lượng.

Nâng cao năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai. Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi tại cụm dân cư đáp ứng yêu cầu phòng chống mưa lũ, tạo điều kiện sống an toàn cho nhân dân khi có bão lũ xảy ra.

b) Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng

Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương để phát triển công nghiệp khai thác, chế biến nông sản, dược liệu. Tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh; tích cực thu hút mời gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Chú trọng phát triển một số ngành, như công nghiệp sản xuất, chế biến nông, lâm sản, nhất là chế biến nhất là các sản phẩm từ cây sâm Ngọc Linh, cây Quế Trà My, cây dược liệu.... Chú trọng phát triển, đầu tư chiều sâu những sản phẩm có thị trường tiêu thụ và thu hút nhiều lao động như dệt thổ cẩm, mỹ nghệ ... Hình thành một số sản phẩm có tính chất chủ lực, xây dựng thương hiệu hàng hóa, mở rộng thị trường.

Thu hút quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện tập trung có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các vùng kinh tế trọng điểm của địa phương hoặc các dự án mang tính kết nối vùng, kết nối khu vực. Tổ chức quản lý tốt các dự án đầu tư thuộc chương trình quốc gia, dự án thuộc nguồn vốn thành phố phân cấp cho xã và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn tự có tại địa phương, nguồn vốn đầu tư quyền sử dụng đất, nguồn vốn đóng góp của dân cư và vốn tài trợ quốc tế. Thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách và Pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng các công trình với giá thành hợp lý. Nâng cao trình độ quản lý các dự án đầu tư, trình độ lực lượng cán bộ làm công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, gắn trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các phòng ban chuyên môn ở cấp xã với quy trình đầu tư các dự án, tránh tình trạng chồng chéo. Khuyến khích thực hiện theo hình thức Nhà nước hỗ trợ, nhân dân tự làm. Đổi mới phương pháp phân bổ, giao chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn cấp xã quản lý, đảm bảo tính công khai, dân chủ. Thực hiện

nghiêm túc quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư và phê duyệt quyết toán công trình, quan tâm công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các công trình đã hoàn thành sau đầu tư, tránh lãng phí.

c) Thương mại, dịch vụ và du lịch

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển thương mại và dịch vụ trên địa bàn. Tăng nhanh khối lượng hàng hoá bán buôn và bán lẻ phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Đẩy mạnh chương trình xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho các hàng nông sản để tiêu thụ các sản phẩm như: Quế Trà My, Sâm Ngọc Linh, Mật Ong, các loại cây dược liệu và các loại sản phẩm khác mà địa phương có thể mạnh. Thành lập mới hợp tác xã hoặc tổ hợp tác thương mại và dịch vụ trên địa bàn để tổ chức lưu thông hàng hoá và thu mua nông sản cho nông dân. Tăng cường đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, xây dựng chợ đầu mối tiêu thụ nông sản tại khu vực đường Trường Sơn Đông, tạo cơ sở vật chất tiền đề cho phát triển thương mại. Có chính sách khuyến khích phát triển dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn và từng bước đổi mới các hoạt động dịch vụ về tín dụng, tiền tệ và bảo hiểm. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra quản lý thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng.

Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch xúc tiến du lịch xã Trà Vân giai đoạn 2026-2030; thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài thành phố đi thực tế khảo sát thí điểm du lịch trên địa bàn xã, kết hợp quảng bá về các sản phẩm truyền thống tại địa phương và tuyên truyền, quảng bá về cây Sâm Ngọc Linh, Quế Trà My. Tích cực tham gia Lễ hội Sâm Quốc gia hàng năm, định hướng tổ chức chợ phiên hàng tháng (*hướng đến phiên chợ trở thành nét văn hóa đặc trưng và là sản phẩm du lịch của xã*).

Xây dựng mạng lưới vận chuyên hành khách và hàng hóa; tập trung khai thác các tuyến vận chuyên kết nối xã Trà Vân với các xã lân cận của tỉnh Quảng Ngãi (qua tuyến đường Trường Sơn Đông) và các xã lân cận thuộc thành phố Đà Nẵng (qua tuyến đường Trường Sơn Đông và tuyến ĐH 5 nối Quốc lộ 40B).

d) Thu, chi ngân sách

Tăng cường công tác chống thất thu ngân sách, công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn; huy động tối đa các nguồn thu vào ngân sách. Thực hành nghiêm chỉnh Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cân đối ngân sách. Tăng cường sự phối hợp của các cơ quan liên quan trong công tác thu ngân sách; làm tốt công tác dự báo, chủ động đưa ra các phương án ứng phó nhằm đảm bảo kết quả thu ngân sách đạt cao nhất. Phấn đấu tăng trên 10% số thu ngân sách trên địa bàn so với dự toán thành phố giao hàng năm.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ kế toán của xã và các cơ quan, đơn vị; kịp thời thay đổi cán bộ kế toán không đủ trình độ, không hoàn thành nhiệm

vụ. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra tài chính để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời các sai sót.

e) Công tác quản lý đất đai, tài nguyên - môi trường

Hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030⁸. Tăng cường đổi mới công tác quản lý về tài nguyên khoáng sản, vệ sinh môi trường, chú trọng việc quản lý đất đai nhằm sử dụng có hiệu quả; tiến hành rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhân dân trên địa bàn; xử lý kiên quyết, triệt để các trường hợp lấn chiếm đất đai, làm nhà trái phép. Xây dựng đề án quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 trình thông qua HĐND xã để làm cơ sở triển khai thực hiện theo đúng tiến độ kế hoạch đề án được phê duyệt. Tổ chức thu gom và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh gây ảnh hưởng đến môi trường; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát địa bàn tổ chức truy quét, đẩy đuổi các đối tượng khai thác khoáng sản trái phép ra khỏi địa bàn.

Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản, gắn với điều tra, kiểm kê rừng, hoàn thành việc cắm mốc ranh giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho người dân. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác phối hợp giữa các địa phương, giữa địa phương với các ngành chức năng và giữa các ngành chức năng với nhau trong quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản, nhất là khu vực giáp ranh giữa xã bạn, tỉnh bạn.

3.2. Về xã hội

a) Huy động và sử dụng tốt các nguồn lực hỗ trợ cho giảm nghèo, lồng ghép có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu khác để tạo điều kiện cải thiện mức sống dân cư trong vùng, xã nghèo; thúc đẩy phát triển sản xuất và chống tái nghèo tại vùng khó khăn. Triển khai tốt các chính sách khuyến khích thoát nghèo bền vững của thành phố, của xã. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công và các đối tượng chính sách. Tăng cường công tác tư vấn, tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, tạo việc làm cho trên 90% lao động qua đào tạo nghề; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học vào học nghề đạt chỉ tiêu đề ra.

b) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh điều trị cho nhân dân. Thực hiện các mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số, bệnh nhân nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi. Tập trung đầu tư trang thiết bị y tế và giường bệnh tại trạm y tế xã để tổ chức khám chữa bệnh tại chỗ có hiệu quả. Quan tâm đào tạo bác sỹ chuyên ngành, cán bộ y tế cho cơ sở.

⁸ Tuy nhiên sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, phát sinh các dự án đầu tư xây dựng mới, do đó phải thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trong năm 2026.

c) Phát triển giáo dục theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy hiệu quả, coi trọng 3 mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã. Thực hiện chế độ chính sách đối với học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh vùng đặc biệt khó khăn, con hộ nghèo, học sinh ở các trường bán trú. Đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất trường học, lớp học để phục vụ tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

d) Tăng cường xây dựng sân chơi, bãi tập, các thiết chế văn hóa nhằm nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân. Nâng cao chất lượng các loại hình hoạt động văn hóa - thông tin. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được HĐND huyện Nam Trà My (cũ) thông qua⁹.

e) Tiếp tục đầu tư lắp đặt Đài truyền thanh Công nghệ thông tin - Viễn thông (Truyền thanh IP) cho các thôn. Kết nối hệ thống Truyền thanh IP từ thôn về xã, thành phố và lên Trung ương theo chủ trương của Bộ Thông tin và Truyền thông để đồng bộ mạng lưới Phát thanh trong cả nước nhằm nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

Tổ chức tốt phong trào thực hiện nếp sống văn hoá tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và khu dân cư. Nâng cao tỷ lệ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá đối với các hộ gia đình ở khu dân cư; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, các thôn, làng đạt tiêu chuẩn văn hoá.

3.3. Công tác cải cách hành chính

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội gắn với củng cố quốc phòng – an ninh; tổ chức giải quyết kịp thời, triệt để các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Nâng cao chất lượng trong thực thi công vụ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị; hạn chế hội, họp, thay vào đó là sử dụng văn bản chỉ đạo điều hành, chỉ tổ chức các cuộc họp khi thật sự cần thiết và phải chuẩn bị chu đáo các nội dung. Tăng cường và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tích cực phân cấp và gắn trách nhiệm, đề cao vai trò tham mưu của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đối với Thường trực HĐND, UBND xã trong quá trình chỉ đạo và điều hành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh tại địa phương.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; sử dụng Hệ thống thông tin chính quyền điện tử mới và triển khai sử dụng Email công vụ trong giải quyết công việc chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã; chỉ đạo triển khai thực hiện và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến cấp xã; duy trì thường xuyên, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

3.4. Quốc phòng – an ninh

⁹ Trên cơ sở Nghị quyết của huyện Nam Trà My (cũ) xã Trà Vân sẽ xây dựng Đề án bảo tồn của xã.

Xây dựng, củng cố nền Quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân của xã ngày càng vững chắc. Thực hiện tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Từng bước nâng cao nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang nhân dân, dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên.

Chủ động đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 và đề xuất Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030, UBND xã kính báo cáo UBND thành phố, Sở tài chính thành phố Đà Nẵng xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở Tài chính thành phố (b/c);
- TT ĐU, HĐND, UBMT TQVN xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT, TH, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bạch Hồng Dương